

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HAI BÀ TRUNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/KDTM-ST  
Ngày 14/8/2020  
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Kim Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Xuân Miễn

Bà Vương Thúy Thìn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quang Đạo – Cán bộ Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:**

Bà Hoàng Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2020, tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2020/TLST- KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST- KDTM ngày 02/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/QĐST-KDTM ngày 20/7/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP VN; Trụ sở: Số VIII, L, Đ, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng (Văn bản ủy quyền số 11/2018UQ-HĐQT ngày 02/3/2018); Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đào Văn L- Cán bộ xử lý nợ. (Văn bản ủy quyền số 1930/2020/UQ-VPB ngày 20/7/2020).

Có mặt tại phiên tòa.

*Bị đơn:* Công ty cổ phần in BK; Trụ sở: Số IV, ngách 35, ngõ G, B, phường Đ, quận H, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C - Giám đốc; Nơi ĐKNKTT: Số nhà III, phố N, phường T, thành phố H, Thanh Hóa; Nơi cư trú cuối cùng: Số IX, ngõ G, B, phường Đ, quận H, Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT: Số nhà III, phố N, phường T, thành phố H, Thanh Hóa; Nơi cư trú cuối cùng: Số IX, ngõ G, B, phường Đ, quận H, Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần VN (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) trình bày:*

Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 190-C-183102 ngày 17/10/2017 và Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 26/9/2017 và khế ước nhận nợ kèm theo, Ngân hàng V đã cho Công ty cổ phần in BK vay các mức tín dụng cụ thể như sau:

- Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 190-C-183102 ngày 17/10/2017 Ngân hàng V đã cấp hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 5 năm, lãi suất trong hạn cộng dồn theo dư nợ và theo mức lãi suất do Ngân hàng quy định. Cụ thể theo Quyết định số 746/2019/QĐ-TGD ngày 01/10/2019 và Quy định số 205/2020/QĐ-HĐQT ngày 26/3/2020 của Ngân hàng V thì mức lãi suất V áp dụng trong giao dịch này là 32 %, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời điểm tính lãi từ ngày giao dịch đến ngày chủ thẻ thanh toán giá trị giao dịch.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay này là Hợp đồng bảo lãnh số 171017-4029112-01-SME/HĐBL ngày 17/10/2017. Theo đó, ông Nguyễn Văn C đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty cổ phần in BK trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty cổ phần in BK đối với V phát sinh từ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 190-C-183102 ngày 17/10/2017.

- Theo Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 26/9/2017 Ngân hàng V đã cho Công ty cổ phần in BK vay tổng số tiền là 500.000.000 đồng, được giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 270917- 4029112-01-SME ngày 27/9/2017. Thời hạn vay 36 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền theo Hợp đồng in ấn gia công số 0217/HĐ-BK ngày 25/8/2017 giữa Công ty BK và Công ty TNHH in ấn và quảng cáo thương mại Tân Đô. Lãi suất cho vay trong hạn là 22%/năm được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần với mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 14,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi suất chậm trả bằng 150% cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay này là Hợp đồng bảo lãnh số 210917-4029112-01-SME/HĐBL ngày 26/9/2017. Theo đó, ông Nguyễn Văn C đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty cổ phần in BK trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty cổ phần in BK đối với V phát sinh từ Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa V và Công ty cổ phần in BK bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay từng lần và sử dụng thẻ tín dụng, Công ty cổ phần in BK đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V nên V đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn. Cụ thể:

- Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 190-C-183102 ngày 17/10/2017:

Sau khi được cấp thẻ, ngày 03/11/2017 Công ty thực hiện kỳ giao dịch đầu tiên với số tiền là 10.000.000 đồng, tính đến ngày 08/11/2017 Công ty cổ phần in BK đã thực hiện các giao dịch trên thẻ với tổng số tiền là 49.000.000 đồng. Đến ngày 20/11/2017 Công ty cổ phần in BK mới thanh toán được 10.340.498 đồng ưu tiên trừ vào gốc. Kể từ ngày 20/12/2017 Công ty không thực hiện thêm giao dịch nào và cũng không trả được thêm khoản gốc, lãi phí nào. Tạm tính đến ngày Tòa án xét xử 14/8/2020, Công ty cổ phần in BK còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền là 76.061.681 đồng (trong đó nợ gốc là 39.000.000 đồng, nợ lãi là 37.061.681 đồng).

- Đối với Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017:

Theo Khế ước nhận nợ số 270917- 4029112-01-SME ngày 27/9/2017 V đã giải ngân cho Công ty cổ phần in BK vay số tiền là 500.000.000 đồng với mức lãi suất kỳ đầu là 22%/năm. Sau đó lãi suất thay đổi 01 tháng 01 lần với biên độ + 14,5% vào ngày 27 hàng tháng (có Quyết định thay đổi lãi suất kèm theo). Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty cổ phần in BK đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 27/01/2018 V đã chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn. Theo đơn khởi kiện tạm tính đến ngày 19/3/2019, Công ty cổ phần in BK còn nợ Ngân hàng V theo Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017 tổng số tiền là 643.548.546 đồng, trong đó nợ gốc là 458.300.000 đồng, nợ lãi và lãi phạt chậm trả là 136.758.546 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng V xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phạt, không yêu cầu Công ty cổ phần in BK phải trả phần lãi phạt chậm trả phát sinh từ Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017. Ngân hàng V chỉ khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần in BK phải thanh toán cho V số dư nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn của Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017. Tạm tính đến ngày 14/8/2020 tổng số dư nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017 là 857.933.566 đồng, trong đó nợ gốc là 458.300.000 đồng, lãi trong hạn là 81.901.418 đồng, lãi quá hạn là 317.732.148 đồng.

Nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần in BK phải thanh toán trả toàn bộ số dư nợ gốc và lãi cùng lãi phạt sinh theo thỏa thuận cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 190-C-183102 ngày 17/10/2017, Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 26/9/2017 và Khế ước nhận nợ số 270917- 4029112-01-SME ngày 27/9/2017.

Trường hợp Công ty cổ phần in BK không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn C thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của mình trả nợ thay cho Công ty cổ phần in BK toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thẻ đã ký. Trường hợp Công ty cổ phần in BK và ông Nguyễn Văn C không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty cổ phần in BK và ông Nguyễn Văn C để thu hồi nợ.

*Bị đơn:* Công ty cổ phần in BK có trụ sở theo Giấy chứng nhận chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại số 14, ngách 35, ngõ Giếng Mút, Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật của công ty là ông Nguyễn Văn C- Giám đốc. Ông C có đăng ký nhân khẩu tại số nhà 30, phố Nhà Thờ, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa và nơi cư trú cuối cùng tại số 39C, ngõ Giếng Mút, Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Qua xác minh, UBND phường Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội cung cấp: Tại địa chỉ số 14, ngách 35, ngõ Giếng Mút, Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội trước đây Công ty cổ phần in BK thuê làm trụ sở nhưng nay công ty không còn hoạt động và chuyển đi đâu không rõ. Ông Nguyễn Văn C và gia đình có thuê nhà tại địa chỉ số 39C, ngõ Giếng Mút, Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để ở. Từ ngày 01/6/2020 ông C và gia đình cũng không còn thuê nhà tại địa chỉ trên và chuyển đi đâu chính quyền địa phương không biết. Qua xác minh tại Công an phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa nơi ông C có đăng ký hộ khẩu thường trú thì được cung cấp ông C không còn sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện ông C đi đâu, ở đâu chính quyền địa phương không biết. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng đối với Công ty in BK và ông Nguyễn Văn C. Công ty cổ phần in BK và ông Nguyễn Văn C vắng mặt không đến Tòa để tự khai và thực hiện các quyền nghĩa vụ tố tụng của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Do vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

*Tại phiên tòa:*

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần VN xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phạt chậm trả phát sinh từ Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017 đối với Công ty cổ phần in BK. Nguyên đơn chỉ yêu cầu Công ty cổ phần in BK phải thanh toán trả toàn bộ số dư nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày Tòa án xét xử và lãi phát sinh theo thỏa thuận kể từ ngày kế tiếp ngày Tòa án xét xử cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ phát sinh từ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 190-C-183102 ngày 17/10/2017, Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ngày 26/9/2017 và Khế ước nhận nợ số 270917- 4029112-01-SME ngày 27/9/2017. Trường hợp Công ty cổ phần in BK không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn C thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của mình trả nợ thay cho Công ty cổ phần in BK. Nếu Công ty cổ phần in BK và ông Nguyễn Văn C không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty cổ phần in BK và ông Nguyễn Văn C để thu hồi nợ.

Bị đơn là Công ty cổ phần in BK, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án thông báo triệu tập hợp lệ và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng thụ lý và giải quyết vụ án đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên tòa và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty cổ phần in BK phải thanh toán số dư nợ của Hợp đồng cho vay từng lần số 210919-4029112-01-SME ngày 26/9/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 26/9/2017 và Khế ước nhận nợ số 270917-4029112-01-SME ngày 27/9/2017 tạm tính đến ngày 14/8/2020 là 857.933.566 đồng, trong đó nợ gốc là 458.300.000 đồng, lãi trong hạn là 81.901.418 đồng, lãi quá hạn là 317.732.148 đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho nguyên đơn. Thanh toán trả cho nguyên đơn số dư nợ theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 190-C-183102 ngày 17/10/2017 tính đến ngày 14/8/2020 là 76.061.681 đồng (trong đó nợ gốc là 39.000.000 đồng, nợ lãi là 37.061.681 đồng) và lãi phát sinh theo thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện các biện pháp theo quy định để thu hồi nợ theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký giữa các bên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn là Hợp đồng cho vay giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh nhằm mục đích lợi nhuận. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi gần nhất do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội cung cấp thể hiện Công ty cổ phần in BK có trụ sở theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại số 14, ngách 35, ngõ Giếng Mút, Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Về việc xét xử trong trường hợp bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa: Căn cứ các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập xác định bị đơn là Công ty cổ phần in BK thay đổi địa chỉ trụ sở hoạt động, đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C thay đổi địa chỉ nơi cư trú nhưng không thông báo. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục

chung và niềm yết công khai các văn bản tố tụng đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hết thời hạn niềm yết theo quy định của pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét tính pháp lý của các Hợp đồng tín dụng là Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 190-C-183102 ngày 17/10/2017, Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017 và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 17/10/2017, Ngân hàng V và Công ty cổ phần in BK ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 190-C-183102 thỏa thuận VPBank đồng ý cấp cho Công ty cổ phần in BK hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 5 năm, lãi suất cộng dồn theo dư nợ và theo mức lãi suất do Ngân hàng quy định theo Quyết định số 746/2019/QĐ-TGD ngày 01/10/2019 và Quy định số 205/2020/QĐ-HĐQT ngày 26/3/2020 của Ngân hàng V là 32 %, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Biện pháp bảo đảm cho khoản vay là biện pháp bảo lãnh của ông Nguyễn Văn C theo Hợp đồng bảo lãnh số 171017-4029112-01-SME/HĐBL. Theo đó, ông Nguyễn Văn C đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty cổ phần in BK trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty cổ phần in BK đối với V phát sinh từ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 190-C-183102 ngày 17/10/2017.

Ngày 26/9/2017 Ngân hàng V và Công ty cổ phần in BK ký Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ, theo đó V đã cho Công ty cổ phần in BK vay tổng số tiền là 500.000.000 đồng, được giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 270917- 4029112-01-SME ngày 27/9/2017. Thời hạn vay 36 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền theo Hợp đồng in ấn gia công số 0217/HĐ-BK ngày 25/8/2017 giữa Công ty BK và Công ty TNHH in ấn và quảng cáo thương mại Tân Đô. Lãi suất cho vay trong hạn là 22%/năm được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần với mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 14,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Biện pháp bảo đảm cho khoản vay là biện pháp bảo lãnh của ông Nguyễn Văn C theo Hợp đồng bảo lãnh số 210917-4029112-01-SME/HĐBL ngày 26/9/2017. Theo đó, ông Nguyễn Văn C đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty cổ phần in BK trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty cổ phần in BK đối với V phát sinh từ Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa V và Công ty cổ phần in BK bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan.

Xét Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần, Khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế được các bên xác lập và

ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật tại khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, điểm đ khoản 1 Điều 25 Quyết định 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay từng lần, Khế ước nhận nợ và thực hiện các giao dịch trên thẻ tín dụng được cấp, Công ty cổ phần in BK đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết dẫn đến nợ quá hạn. Sau nhiều lần có văn bản thông báo và đốc thúc việc trả nợ nhưng không nhận được phản hồi từ phía Công ty cổ phần in BK nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần, Khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký là có cơ sở.

2.2. Xét yêu cầu đòi nợ gốc và lãi phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 190-C-183102 ngày 17/10/2017:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày 08/11/2017 Công ty cổ phần in BK đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.000.000 đồng. Quá trình thực hiện giao dịch, ngày 20/11/2017 Công ty cổ phần in BK đã thanh toán được 10.340.498 đồng ưu tiên trừ vào gốc. Kể từ ngày 20/12/2017 công ty không thực hiện thêm giao dịch nào và cũng không trả được thêm khoản gốc, lãi phí nào vì vậy tạm tính đến ngày 14/8/2020, số dư nợ gốc còn lại là 49.913.000 đồng - 10.340.498 đồng (đã thanh toán) = 39.572.502 đồng. Sau nhiều lần liên hệ với Công ty in BK để thông báo và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không liên hệ được do Công ty in BK và đại diện theo pháp luật của công ty đã chuyển địa chỉ mà không thông báo nên Ngân hàng VBPank đã khởi kiện yêu cầu Công ty in BK phải thanh toán cho Ngân hàng số dư nợ gốc tính đến ngày Tòa án xét xử vụ án là 39.572.502 đồng. Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, yêu cầu đòi số tiền nợ gốc trên Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 190-C-183102 ngày 17/10/2017 của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc Công ty cổ phần in BK phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế là 39.572.502 đồng.

Xét yêu cầu đòi nợ lãi: Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế hai bên đã ký thì lãi suất được áp dụng trong giao dịch thẻ tín dụng là 32% căn cứ vào Quyết định số 746/2019/QĐ-TGD ngày 01/10/2019 và Quy định số 205/2020/QĐ-HĐQT ngày 26/3/2020 của Ngân hàng V. Lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Xét thấy ngày 03/11/2017 bị đơn thực hiện giao dịch đầu tiên với số tiền là 10.000.000 đồng, tính đến ngày 08/11/2017 Công ty cổ phần in BK đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.913.000 đồng. Ngày 20/11/2017 Công ty cổ phần in BK đã thanh toán được 10.340.498 đồng ưu tiên trừ vào gốc. Kể từ ngày 20/12/2017 không thực hiện thêm giao dịch nào và cũng không trả được thêm khoản gốc, lãi phí nào. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo dư nợ quá hạn cho Công ty nhưng không nhận được phản hồi do Công ty và đại diện theo pháp luật đã thay đổi địa chỉ nhưng không thông báo nên ngày 21/12/2017 Ngân hàng áp

dụng lãi quá hạn đối với số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán và yêu cầu Công ty phải thanh toán số tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc còn lại tạm tính đến ngày Tòa án xét xử là 36.489.179 đồng.

Theo Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTM ngày 11/01/2019 thì Hợp đồng tín dụng được xác lập trước ngày 01/7/2019 nên bị đơn phải chịu lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả và lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả theo lãi suất thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật về tín dụng. Theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Tại Điều 11 Quyết định 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định ‘*Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*’. Do đó mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu đối với bị đơn là phù hợp với các quy định của pháp luật, phù hợp với điểm f Điều 9 của Giấy đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế hai bên đã ký nên được chấp nhận. Buộc bị đơn ngoài việc thanh toán số tiền nợ gốc còn phải thanh toán số tiền nợ lãi tính đến ngày 14/8/2020 là 36.489.179 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 76.061.681 đồng.

2.3. Xét yêu cầu đòi nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 26/9/2017 và Khế ước nhận nợ số 270917- 4029112-01-SME ngày 27/9/2017:

Theo Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017, Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 26/9/2017 và Khế ước nhận nợ số 270917- 4029112-01-SME ngày 27/9/2017, Ngân hàng V đã cho Công ty cổ phần in BK vay tổng số tiền là 500.000.000 đồng. Thời hạn vay 36 tháng. Thời hạn trả nợ 01 tháng 01 lần vào ngày 27 hàng tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền theo Hợp đồng in ấn gia công số 0217/HĐ-BK ngày 25/8/2017 giữa Công ty BK và Công ty TNHH in ấn và quảng cáo thương mại Tân Đô. Lãi suất cho vay trong hạn là 22%/năm được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần với mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 14,5%/năm. Sau đó lãi suất thay đổi 01 tháng 01 lần với biên độ + 14,5% vào ngày 27 hàng tháng (có Quyết định thay đổi lãi kèm theo). Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 16/4/2018 bị đơn đã trả được 41.700.000 đồng tiền gốc, sau đó không trả thêm được khoản gốc nào. Tạm tính đến ngày 14/8/2020, số tiền nợ gốc của Hợp đồng là 500.000.000 đồng- 41.700.000 đồng (đã thanh toán) = 458.300.000 đồng. Nay Ngân hàng VBPank đã khởi kiện yêu cầu Công ty in BK phải thanh toán số dư nợ gốc tính đến ngày Tòa án xét xử vụ án là 458.300.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với nợ lãi: Theo thỏa thuận tại Hợp đồng thì lãi suất cho vay trong hạn là 22%/năm được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần với mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 14,5%/năm. Sau đó lãi suất thay đổi 01 tháng 01 lần với biên độ + 14,5% vào ngày 27 hàng tháng. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngày 27/9/2017 là ngày giải ngân số tiền là 500 triệu với mức lãi suất ban đầu theo thỏa thuận là 22%, đến ngày 27/10/2018 lãi suất được điều chỉnh kỳ đầu tiên theo Quyết định điều chỉnh lãi suất số 842/2017 của Ngân hàng V là 21.4% và sau đó được điều chỉnh tiếp theo 01 tháng 01 lần theo



các Quyết định điều chỉnh lãi suất kèm theo. Quá trình thực hiện, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn đã chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn từ ngày 27/01/2018. Tạm tính đến ngày 14/8/2020 bị đơn mới trả được 32.177.793 đồng tiền lãi, còn nợ lại số tiền lãi là 399.633.566 đồng, trong đó lãi trong hạn là 81.901.418 đồng, lãi quá hạn là 317.732.148 đồng. Qua đối chiếu cách tính lãi trong hạn, lãi quá hạn, căn cứ vào các Quyết định điều chỉnh lãi suất tại thời điểm cho vay và trong quá trình thực hiện hợp đồng thấy lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu đối với bị đơn là phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm cho vay nên được chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản lãi phạt chậm trả phát sinh từ Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017 nên đình chỉ không xem xét yêu cầu thanh toán khoản lãi phạt chậm trả phát sinh từ Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017.

#### 2.4. Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo:

Để đảm bảo cho các khoản vay tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 190-C-183102 ngày 17/10/2017 và Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017, ông Nguyễn Văn C đã ký hai Hợp đồng bảo lãnh số 171017-4029112-01-SME/HĐBL ngày 17/10/2017 và Hợp đồng bảo lãnh số 210917-4029112-01-SME/HĐBL ngày 26/9/2017. Theo đó, ông Nguyễn Văn C đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty cổ phần in BK trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty cổ phần in BK đối với V phát sinh từ Hợp đồng thẻ tín dụng và Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa V và Công ty cổ phần in BK bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan.

Xét thấy các hợp đồng bảo lãnh được ký kết là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với các quy định của pháp luật về bảo lãnh tại Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 nên được chấp nhận. Trường hợp nếu bị đơn không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì buộc ông Nguyễn Văn C thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của mình trả nợ thay cho Công ty cổ phần in BK toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thẻ đã ký. Trường hợp Công ty cổ phần in BK và ông Nguyễn Văn C không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty cổ phần in BK và ông Nguyễn Văn C để thu hồi nợ.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều

26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VN được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên phần nghĩa vụ phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2,4 Điều 91; khoản 1 Điều 96; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 184 ; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 335, 336, 339, 340; 342 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với Công ty cổ phần in BK.

2. Buộc Công ty cổ phần in BK phải thanh toán toàn bộ số dư nợ phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 190-C-183102 ngày 17/10/2017 và Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 26/9/2017 2017, Khế ước nhận nợ số 270917- 4029112-01-SME ngày 27/9/2017. Cụ thể:

- Công ty cổ phần in BK phải thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần VN số dư nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm số 190-C-183102 ngày 17/10/2017 tính đến ngày 14/8/2020 là 76.061.681 đồng (*Bảy mươi sáu triệu không trăm sáu một nghìn sáu trăm tám một đồng*). Trong đó nợ gốc là 38.659.502 đồng, nợ lãi là 37.402.179 đồng.

- Công ty cổ phần in BK phải thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần VN số dư nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày

26/9/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 26/9/2017 2017, Khế ước nhận nợ số 270917- 4029112-01-SME ngày 27/9/2017 tính đến ngày 14/8/2020 với tổng số tiền là 857.933.566 đồng (*Tám trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi sáu đồng*), trong đó nợ gốc là 458.300.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 81.901.418 đồng, nợ lãi quá hạn là 317.732.148 đồng.

Đình chỉ phần yêu cầu đối với lãi phạt chậm trả phát sinh từ Hợp đồng cho vay từng lần số 210919- 4029112-01-SME ngày 26/9/2017 với số tiền là 53.883.336 đồng do nguyên đơn rút yêu cầu tại phiên tòa.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp Công ty cổ phần in BK không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì buộc ông Nguyễn Văn C thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của mình theo Hợp đồng bảo lãnh số 171017-4029112-01-SME/HĐBL ngày 17/10/2017 và Hợp đồng bảo lãnh số 210917-4029112-01-SME/HĐBL ngày 26/9/2017. Nếu Công ty cổ phần in BK và ông Nguyễn Văn C không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần VN có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu sử dụng của Công ty cổ phần in BK và ông Nguyễn Văn C để thu hồi nợ.

#### 5. Về án phí:

Bị đơn là Công ty cổ phần in BK phải chịu 40.019.857 đồng (*Bốn mươi một triệu, không trăm mười chín nghìn, tám trăm năm bảy đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần VN số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 14.870.000 đồng (*Mười bốn triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*) do Ngân hàng thương mại cổ phần VN đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AA/2017/0003286 ngày 16/01/2020.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần VN có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty cổ phần in BK, ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA dân sự quận Hai Bà Trưng;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

